

Cách chúng ta hàng th k , d i ch đ phong ki n có r t nhi u v án đã x y ra, có nh ng v đ c x công khai, nh ng có nh ng v ch nêu tên.



Đó có th là s thanh tr ng gi a các phe cánh nh m tranh giành quy n l c. Ngày nay, tuy nh ng v án đó đã lùi xa vào quá kh nh ng l ch s v n đ l i cho con cháu nh ng bài h c trong cu c s ng. Đi u c t y u là ph i đ a vào nh ng gì l ch s ghi chép l i đ có th đ nh rõ gi a công và t i. Pháp lu t ngày nay r t nghiêm kh c khi tr ng tr k có t i nh ng công minh khi phán quy t ai đó là vô t i.

L ch s chép l i nh sau: Sau s ki n tr n đi Tân Gia Ba (Singapore) b t thành, Nguy n Phúc H ng B o (con tr ng c a vua Thi u Tr v i bà Quý t n Đinh Th H nh. Th ph h Nguy n Phúc cho hay H ng B o là ng i kh e m nh, có h c nh ng tính tình phóng túng, ít ch u gò bó vào khuôn phép nên th ng b vua cha qu trách. Năm Canh Tý (1840), ông đ c phong là An Phong Đình H u, đ n năm Quý Mão (1843) đ c phong An Phong Công) t thân n p mình ch u t i và đ c vua T Đ c ân xá, cho l u l i kinh thành Hu . Nhà vua đã đ i đ i t t v i ông, chu c p thêm b ng l c nh m đ m b o cho ông m t cu c s ng sung túc và an nhàn, đ ông quên đi khát v ng đ o t l i ngôi v . Vì th , ngoài ph n l ng b ng đ c h ng tr c đây, hàng năm, vua T Đ c còn ban c p thêm cho H ng B o 500 quan ti n và 500 ph ng g o. Vua T Đ c cũng chăm lo th ph ng Quý t n Đinh Th H nh, m c a H ng B o, nh là m t c ch đ t o ni m tin và thu ph c H ng B o cùng gia quy n ông.

Tuy nhiên, H ng B o không bao gi quên đ c ngai vàng. Vì th , ông v n ti p t c t p h p bè đ ng và tìm c h i đ m u ph n. Trong m t b c th vi t vào năm 1855 in trong cu n Annales Propagation Foi, Giám m c Pellerin cho bi t: sau khi v vi c b i l , H ng B o b tri u đình x t i l ng tr i, nh ng vua T Đ c đã tha t i ch t và đ i thành án chung thân. Tri u đình xây m i m t ng c th t đ giam gi H ng B o và đ đ nh chuy n ông vào giam n i này nh ng H ng B o không ch u, r i nh n khi m t mình ông đã dùng v i tr i gi ng đ th t c t v n.

V m u ph n c a H ng B o là m t vi c tày đình, nh ng s sách tri u Nguy n ghi chép v này

riết và nết. Sách Quốc triều chính biên toát yếu chép mẩu y dồng: "Năm Giáp Thìn (1854)... Hoàng Bội, mẫu nghếch, tể (Vì không được lập vua cho nên mẫu nghếch. Khi có tể, triều đình dời ra họ Đinh). Con trai, con gái Hoàng Bội và người dẫu mẫu là Tôn Thất Bội đều bị xóa tên trong sổ Tôn thất. Sách Đại Nam thực lục cũng ghi: "Giáp Thìn, Tể Đức năm thứ 7 (1854)... An Phong Công là Hoàng Bội mẫu khi nghếch, rớt thất tể tể nên giam; con trai, con gái Hoàng Bội và người dẫu mẫu là viên đã chết là Tôn Thất Bội đều bị tước bỏ tên trong sổ Tôn nhân, viên cách chức là Đào Trí Phú, phải tể lý lăng trì xể tể; các phạm nhân đều bị tể ch thu gia sể n và bị tể thân thu c".

Chính cách ghi chép giốn lộn c trong sổ sách triều Nguyễn đã khiến người ta nghi ngờ. Nhiều người không tin vì c Hoàng Bội thất tể tể là thực, mà cho rằng chính vua Tự Đức hoặc Trùng Đăng Quốc đã ra lệnh ám hại Hoàng Bội để trừ hậu họa, nhưng vì sợ người đời phi nên mới để bày chuyện Hoàng Bội thất và nết trong ngục.

Ngày con cháu của họ Nguyễn cũng không tin chuyện Hoàng Bội thất tể và nết là sự thực nên khi biên soạn thực lục Nguyễn Phúc, họ đã viết: "Việc chết của ông (Hoàng Bội) viết mẩu ám, Quốc triều chính biên toát yếu chép có hơn 3 hàng; trong Đại Nam thực lục Đức không chép nhiều hơn những chuyện rõ ràng gì: ông phồn nghếch thất chết. Trong mẩu bài cáng Trình viết (Một quan niệm về pháp đức có ghi: lúc cái táng mẫu ông dời triều Khái Đức, theo lối cáa cáng Dinh, thu đó làm Tham tri Bộ Hình, thì trong quan tài có chôn theo mẩu viên đá. Phá lão đó ká rằng, ngày trước há nghe nói khi ông bị giam có mẩu bị tể tể ng sáp xuáng để chết ông, nên chôn theo viên đá để làm chứng. Điếu đó chuyện tể thi đó há đã sáp xếp mẩu cái chết há lý cho ông, vì nếu để ông sống cũng khó làm yên lòng vua Đức Tông (Tự Đức) cùng các quan lái quanh vua).

Mặc dù đã chết, nhưng Hoàng Bội vẫn bị buộc tội phải dời sang họ của mẫu ông là họ Đinh. Con trai trước của ông là Nguyễn Phúc cũng dời họ thành Đinh Đức. Nhưng sự việc liên quan đến gia đình Hoàng Bội không đáng kể đây. Tháng 10/1866, Đoàn Hùng Trùng, con rể của Tùng Thiện Vương Miên Thẩm, đã liên kết với Hùng quân Tôn Thất Cúc, mẩu người hoàng phái đang nắm giữ mẩu phồn quân dời triều đình, lãnh đạo những dân binh đang tham gia xây dựng Văn Hiến (sau này là lăng mộ của vua Tự Đức) tiến hành mẩu cuộc chính biến mà sổ sách vẫn gọi là loán Chày vôi. Quân khiáng nghĩa, với vũ khí chủ yếu là những chiếc chày giã vôi để xây lăng, tể công trừng Văn Hiến tiến về bao chiếm Hoàng thành. Vua Tự Đức nhận sự báo và của Cháng cá Há Oai nên thoát chết. Đoàn Hùng Trùng tuyên bố phế truất vua Tự Đức và rác hoàng tôn người Đức (Đinh Đức) lên ngôi vàng. Lúc loáng trung thành với vua Tự Đức kịp thời phồn công và dẹp tể loán Chày vôi ngay trong đêm. Tể cá những người tham gia binh biến đều bị xể tể. Người Đức tuy bị Đoàn Hùng Trùng mán tiến để mẫu sống, không trực tiếp tham gia cuộc binh biến, nhưng ông cùng mẫu và anh em đều bị triều đình xể tể chết.

Mặt hồ vì phận người

Tác Giả: Tô Ng Linh

Thứ Tư, 21 Tháng 7 Năm 2010 04:53

Xem ra, vua Tô Đä không phải là một người có lòng khoan dung như nhiều người ta nghĩ. Người có lỗi, ông đã rút thuä lòng bài học "nhä cä thì phải như tän gäc" mà Trần Thä Đä đã áp dụng với hầu duä nhà Lý träc đây.

Tô Ng Linh